

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực
Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc
thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 3563/TTr-CAT-PTM(PC) ngày 01/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Tổ chức cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã (*kèm theo danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính và các biểu mẫu là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính kèm theo*).

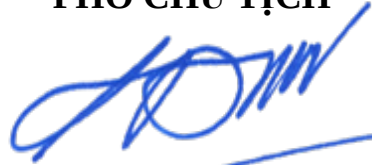
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, NC;
- TTPVHCC: LĐ, các Phòng;
- TT Công báo & CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT, CT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC TỔ CHỨC CAI NGHIỆN MA TÚY VÀ QUẢN LÝ
SAU CAI NGHIỆN MA TÚY THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ

- Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP tại điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú và xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân để đối chiếu.

- Đối với trường hợp người bị cơ quan có thẩm quyền xác định là nghiện ma túy thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xác định nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền, người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên (sau đây gọi tắt là người nghiện ma túy) phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú. Trường hợp, người không có nơi cư trú ổn định thì đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

- Công an cấp xã tham mưu Chủ tịch ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí địa điểm, nhân sự tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn việc đăng ký cai nghiện tự nguyện.

- Địa điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện tự nguyện phải có trang thiết bị cần thiết cho việc đón tiếp, lưu hồ sơ đăng ký.

- Người tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, đối chiếu giấy tờ tùy thân và vào sổ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 23 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, người tiếp nhận hướng dẫn người đăng ký hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Bước 3: Tổ chức thẩm định, quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện/ không quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký cai nghiện tự nguyện Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thẩm định hồ sơ đăng ký cai nghiện, trình Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Trường hợp không quyết định cho cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, theo Mẫu số 24 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP phải được gửi cho cá nhân, gia đình người cai nghiện, các đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại địa điểm tiếp nhận đăng

ký cai nghiện của Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ

- Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

- Bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền;

- Bản photô một trong các loại giấy tờ tùy thân: căn cước công dân hoặc thẻ căn cước, hộ chiếu, giấy khai sinh (đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi) của người nghiện ma túy.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).

- Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (Mẫu số 24 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

1.11. Căn cứ pháp lý ban hành

- Luật Phòng, chống ma túy số 73/2012/QH14.

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

CÁC MẪU ĐƠN, TỜ KHAI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ)

Biểu mẫu	Nội dung biểu mẫu
Mẫu số 22	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm kế hoạch, đánh giá kế hoạch cai nghiện dự kiến) của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp.
Mẫu số 24	Quyết định của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.
Mẫu số 28	Hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy.

Mẫu số 22. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....²....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN

Kính gửi: UBND.....¹.....

1. Thông tin người đăng ký:

- Họ và tên (viết in hoa):.....
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CCCD/thẻ CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:.....; nơi cấp:
- Nơi cư trú:.....
- Số điện thoại:.....
- Quan hệ với người tự nguyện cai nghiện:.....³.....

2. Thông tin người cai nghiện ma túy tự nguyện:

- Họ và tên (viết in hoa):.....
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CCCD/thẻ CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:.....; nơi cấp:
- Nơi cư trú:.....
- Điện thoại liên hệ:

3. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện với các nội dung sau:

3.1. Địa điểm cai nghiện dự kiến (lựa chọn và đánh dấu X vào hình thức đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp):

a) Tự nguyện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng ☐

(Dự kiến kế hoạch cai nghiện theo điểm 3.3)

b) Tự nguyện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ☐

Ghi rõ tên cơ sở cai nghiện:.....

3.2. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện dự kiến:⁴.....tháng.

3.3. Dự kiến kế hoạch cai nghiện tự nguyện⁵:

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch cai nghiện	☐ Tại gia đình, cộng đồng (<i>Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm, bản):</i>) ☐ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện (<i>ghi rõ tên, địa chỉ</i>):
2	Điều trị cắt cơn, giải độc; điều trị các rối loạn tâm thần	☐ Tại gia đình, cộng đồng (<i>Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm, bản):</i>) ☐ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện (<i>ghi rõ tên, địa chỉ</i>):
3	Phục hồi hành vi, nhân cách.	☐ Tại gia đình, cộng đồng (<i>Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm, bản):</i>) ☐ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện (<i>ghi rõ tên, địa chỉ</i>):
4	Học nghề, dự kiến kế hoạch hòa nhập	☐ Tại gia đình, cộng đồng (<i>Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm, bản):</i>) ☐ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện (<i>ghi rõ tên, địa chỉ</i>):

4. Cam kết của người cai nghiện ma túy:

- Thực hiện đúng quy trình, thời gian cai nghiện theo đăng ký.
- Tuân thủ quy định quản lý của UBND cấp xã, Công an cấp xã, hướng dẫn của đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện trong quá trình thực hiện kế hoạch cai nghiện ma túy của cá nhân (nếu sử dụng dịch vụ cai nghiện).
- Không sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào.

5. Cam kết của đại diện gia đình hoặc người đại diện theo pháp luật:

- Quản lý, hỗ trợ, động viên người cai nghiện ma túy thực hiện kế hoạch cai nghiện theo đăng ký; không để người cai nghiện sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào.
- Tạo điều kiện vật chất, tinh thần để người cai nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, tâm lý; thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em tham gia học tập (đối với người dưới 18 tuổi), học nghề, tạo việc làm, sinh kế giúp người cai nghiện hòa nhập cộng đồng, xã hội./.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA
TRƯỞNG CÔNG AN CẤP XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.

² Địa danh.

³ Ghi rõ là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con ruột.

⁴ Thời gian đăng ký tối thiểu là 06 tháng.

⁵ Trường hợp đăng ký cai nghiện tại cơ sở cai nghiện thì không phải điền điểm 3.3 này.

Mẫu số 24. Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP XÃ.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
/QĐ-UBND

.....²....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

CHỦ TỊCH UBND.....¹.....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử
lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương
02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong
lĩnh vực an ninh, trật tự;*

Theo đề nghị của Trưởng Công an xã, phường, đặc khu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với:

1. Ông (bà):.....³..... Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

- Số CCCD/thẻ CC/Hộ chiếu:.....ngày cấp:.....

nơi cấp:

- Nơi cư trú:

2. Thời gian cai nghiện: từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....

Điều 2. Giao cho:.....⁴.....

và gia đình ông (bà):.....⁵.....phối hợp hỗ trợ, quản

lý ông (bà):.....².....thực hiện cai nghiện
ma túy tự nguyện theo đăng ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm.....

Ông/bà có tên tại Điều 1, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao tại Điều 2
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT Ủy ban nhân dân.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu.

² Địa danh.

³ Ghi rõ họ, tên người cai nghiện tự nguyện.

⁴ Ghi rõ họ, tên, đơn vị người được giao quản lý.

⁵ Ghi rõ họ, tên đại diện gia đình.

Mẫu số 28. Hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
/HDDVCNMT

.....³....., ngày.....tháng.....năm.....

HỢP ĐỒNG Dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự;

Căn cứ Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy số:/GP-HĐCN ngày..... tháng..... năm.....do Giám đốc Công an tỉnh/thành phố.....cấp;

Căn cứ khả năng thực hiện của Cơ sở.....².....và nhu cầu sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện của ông (bà).....⁴.....

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Chúng tôi gồm:

I. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN A)

1. Tên cơ sở:.....

2. Họ, tên người đại diện theo pháp luật (viết in hoa):.....

Chức danh: ; Điện thoại:..... ; Fax:.....

Số CCCD/ thẻ căn cước/hộ chiếu:

3. Số tài khoản: mở tại ngân hàng.....

4. Mã số thuế:.....

II. NGƯỜI SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN B)

1. Người cai nghiện/ sử dụng dịch vụ cai nghiện tự nguyện:

Họ và tên (viết in hoa):..... ; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CCCD/thẻ CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:.....;
nơi cấp:

Nơi cư trú:.....

Số điện thoại liên hệ:

2. Đại diện gia đình, người đại diện theo pháp luật (đối với người từ đủ 12 đến dưới 18 tuổi)

Họ và tên (*viết in hoa*):.....; Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CCCD/thẻ CC/Hộ chiếu:; ngày cấp:.....;
nơi cấp:

Nơi cư trú:.....

Số điện thoại liên hệ:

Hai bên thống nhất ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện với các điều khoản sau:

Điều 1. Bên A chịu trách nhiệm cung cấp cho bên B dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện với các nội dung sau:

1. Nội dung dịch vụ:

- Phạm vi (loại) dịch vụ:

.....

- Hình thức cung cấp dịch vụ:

.....

- Thời gian, địa điểm cung cấp, sử dụng dịch vụ:

.....

2. Chi phí sử dụng dịch vụ và hình thức, địa điểm trả chi phí sử dụng dịch vụ:

3. Chế độ hỗ trợ đối với người tự nguyện cai nghiện (*đối với cơ sở cai nghiện ma túy công lập*).

Điều 2. Quyền, trách nhiệm các bên trong việc cung cấp, sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện.

1. Quyền, trách nhiệm của cơ sở cai nghiện trong việc cung cấp dịch vụ:

.....

2. Quyền, trách nhiệm của người cai nghiện, gia đình người cai nghiện trong việc sử dụng dịch vụ:

Điều 3. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng; các trường hợp bồi thường thiệt hại, giảm chi phí sử dụng dịch vụ; các trường hợp đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ hoặc tiếp tục hợp đồng dịch vụ.

Điều 4. Hiệu lực và chấm dứt hợp đồng, thanh lý hợp đồng.

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

2. Thanh lý hợp đồng:

Điều 4. Các điều khoản thỏa thuận khác (nếu có)./.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản (nếu có)

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy

³ Địa danh

⁴ Họ tên người cai nghiện/sử dụng dịch vụ.